

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/04/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc (Đính kèm tài liệu).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (Đính kèm tài liệu) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

▪ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	1.010,000	2.471,863	244,74%
2	Lợi nhuận (sau thuế)	23,806	45,601	191,55%
3	Cổ tức (%)	7,0%	12,0%	171,43%

(Ghi chú: Theo số liệu BCTC năm 2025 đã kiểm toán)

(*): cổ tức dự kiến năm 2025

▪ **Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ Kế hoạch 2026/ Kế hoạch 2025 (%)
		(1)	(2)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	1.010,000	1.111,000	110,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	23,806	26,281	110,40%
3	Cổ tức (% x VDL)	7,0%	7,7%	110,00%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 4. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 5. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT Công ty (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 (*Đính kèm tờ trình*) với nội dung như sau:

1. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025:

❖ Kết quả hoạt động năm 2025:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2025 kiểm toán (công ty mẹ- BCTC riêng)	Theo BCTC 2025 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	53.963.241.283	58.733.415.859
2	Thuế TNDN hiện hành	10.559.092.658	11.513.127.573
3	Lợi nhuận sau thuế	41.785.251.625	45.601.391.286

❖ Lợi nhuận năm 2025 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	53.963.241.283
II	Trích quỹ khoa học công nghệ (3% TNTT)	1.618.897.000
III	Lợi nhuận trước thuế đã trích quỹ khoa học công nghệ	52.344.344.283
IV	Lợi nhuận sau thuế theo Kiểm toán độc lập (được phân phối)	41.785.251.625
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,15% LNSTPP)	7.585.534.825
4a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD (75% quỹ KTPL)	5.689.151.119
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>3.501.200.000</i>
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>2.187.951.119</i>

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
4b	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*) Trong đó Quỹ Thưởng BKS: 522.362.976 đồng	1.896.383.706
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 12% VDL	34.199.716.800

(*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc quyết định sử dụng đúng mục đích.

2. Thời gian thanh toán cổ tức:

Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức của năm 2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Đính kèm tờ trình) với nội dung như sau:

1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	34.220.338.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (4% x TN tính thuế)	1.368.814.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	26.281.219.280
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,5 % LNST PP)	4.336.401.000
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ -75% quỹ KTPL</i>	
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý- 25% quỹ KTPL</i>	
5	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 7,7% VDL	21.944.818.280

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 là 16,5% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2026; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

2. Tùy tình hình thực tế, Ban điều hành có thể kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026 cho phù hợp.

3. Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2026 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 16,5% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2026) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2026 là 7,7% vốn điều lệ.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc quyết định sử dụng đúng mục đích.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng phúc lợi nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội đồng cổ đông đã giao hàng năm.

4. Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định.

Điều 9. Thông qua Tờ trình mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT năm 2026, Cụ thể như sau:

DVT: đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	534.000.000
2.	Ban kiểm soát	03	630.000.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	55.200.000
Tổng cộng		09	1.219.200.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người): 15.700.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 7.200.000 đồng/tháng/người.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 42.300.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 5.100.000 đồng/tháng/người.
- Người phụ trách QT kiêm thư ký HĐQT (01 người): 4.600.000 đồng/tháng/người.

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (Đính kèm tờ trình) với một số nội dung chính như sau:

Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs);

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 11. Thông qua Tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031, trong đó số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 05 thành viên và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 03 thành viên (*Tài liệu đính kèm*).

Điều 12. Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 với kết quả như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031:

-
-
-
-
-

Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031:

-
-
-

HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã họp và công bố ông/bà giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT không chuyên trách.

BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã họp và công bố ông/bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 13. Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

HOÀNG NGỌC HÙNG